

# CHÙA CÔN SƠN - DI SẢN PHẬT GIÁO NHẬP THỂ TRONG TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN DÂN TỘC VIỆT NAM

TRẦN THỊ THU HÀ  
Viện Nghiên cứu Văn hóa

Nhận bài ngày 03/10/2025. Sửa chữa xong 26/10/2025. Duyệt đăng 04/11/2025.

## Abstract

*Con Son Pagoda is an important Buddhist and cultural hub in Vietnam, embodying the engaged spirit of the Truc Lam Zen School. Over its long history, the pagoda has been closely linked with notable figures such as Huyen Quang and Nguyen Trai, representing the seamless blend of spiritual practice and service to the nation. In today's era, Con Son Pagoda serves not only as a significant religious-historical site but also as a lively cultural space that supports moral education, sustainable tourism, and the promotion of humanistic values. This article explores the history and role of Con Son Pagoda, its contributions to engaged Buddhism, and offers solutions for preserving and promoting this heritage amid international integration.*

**Keywords:** Buddhism, Con Son Pagoda, cultural heritage, engaged Buddhism, Truc Lam Zen.

## 1. Đặt vấn đề

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, hòa quyện với tín ngưỡng bản địa, hình thành hệ thống giáo lý và thực hành gắn gũi đời sống, thấm đẫm tinh thần nhân văn và “nhập thế”. Đặc biệt thời Trần, tinh thần ấy đạt đỉnh cao với sự ra đời của Thiền phái Trúc Lâm, dòng thiền thuần Việt do Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng lập, dung hợp hài hòa Phật – Nho – Lão, hướng đến lý tưởng “cư trần lạc đạo”, gắn tu hành với phụng sự dân tộc. Trong dòng chảy đó, chùa Côn Sơn (Hải Phòng) nổi bật như trung tâm Phật giáo – văn hóa – lịch sử tiêu biểu, gắn với Thiền sư Huyền Quang, Tổ thứ ba của Thiền phái, và Nguyễn Trãi, danh nhân văn hóa thế giới. Côn Sơn không chỉ là nơi tu tập mà còn là biểu tượng hòa quyện giữa đạo và đời, tâm linh và dân tộc. Bài viết này sẽ làm rõ vai trò lịch sử, giá trị nhập thế và định hướng phát huy di sản Phật giáo chùa Côn Sơn trong tiến trình phát triển dân tộc Việt Nam hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Chùa Côn Sơn trong tiến trình lịch sử dân tộc

#### 2.1.1. Không gian lịch sử, văn hóa hình thành và phát triển

Chùa Côn Sơn, tên chữ là Thiên Tư Phúc tự, tọa lạc dưới chân núi Kỳ Lân, thuộc phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng. Đây là một trong ba trung tâm của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử – dòng thiền thuần Việt do Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng lập vào cuối thế kỷ XIII, cùng với chùa Yên Tử (Quảng Ninh) và chùa Quỳnh Lâm (Đông Triều). Chùa Côn Sơn vừa là danh sơn, vừa là “thánh địa thiền học” của Đại Việt, nơi hội tụ tinh hoa trí tuệ, đạo đức và nhân nghĩa dân tộc [7]. Theo sử liệu, chùa được khởi dựng vào năm Hưng Long thứ 12 (1304), ban đầu có tên là Kỳ Lân tự, đến năm Khai Hựu thứ nhất (1329) được mở rộng và đổi tên thành Côn Sơn Thiên Tư Phúc tự, do Thiền sư Huyền Quang, vị tổ thứ ba của Thiền phái Trúc Lâm trụ trì. Dưới thời nhà Trần, chùa Côn Sơn nhanh chóng trở thành trung tâm tu hành, giảng pháp và đào tạo tăng tài lớn nhất vùng Đông Bắc. Hàng trăm tăng sĩ từ các vùng lân cận quy tụ về đây học đạo, nghiên cứu kinh điển, sao chép kinh Phật và hành thiền, hình thành một “pháp phái” riêng trong Trúc Lâm, lấy trí tuệ và nhập thế làm cốt lõi [1]. Không chỉ là không gian tôn giáo, chùa Côn Sơn còn là trung tâm văn hóa – chính trị đặc biệt. Các vị thiền sư ở đây thường được triều đình mời tham gia cố vấn về đạo đức và

Email: havientriet@gmail.com

chính trị. Mối quan hệ giữa Phật giáo và Nhà nước thời Trần thể hiện rõ nét tại chùa Côn Sơn, nơi các bậc cao tăng như Pháp Loa và Huyền Quang đóng vai trò vừa là người tu, vừa là “thầy của vua”, góp phần định hướng tư tưởng cho triều chính. Sự hòa hợp giữa đạo và đời này đã trở thành đặc trưng căn bản của Phật giáo Việt Nam – một tôn giáo nhập thế, gắn bó với vận mệnh quốc gia [5].

### 2.1.2. Chùa Côn Sơn – dấu ấn Phật giáo nhập thế thời Trần và Lê

Thời Trần là giai đoạn Phật giáo phát triển rực rỡ nhất trong lịch sử dân tộc, đồng thời cũng là thời kỳ chùa Côn Sơn đạt đến đỉnh cao về học thuật và ảnh hưởng xã hội. Tại đây, Pháp Loa (Tổ thứ hai của Trúc Lâm) đã cho xây dựng các công trình lớn, mở lớp giảng kinh, khắc in hàng trăm bộ kinh Phật, lập hệ thống tăng viện và tổ chức “Giới đàn Côn Sơn” – một nghi lễ truyền giới quy mô quốc gia. Sau Pháp Loa, Huyền Quang tiếp nối sự nghiệp, đưa tinh thần “từ bi – trí tuệ – vô ngã” trở thành triết lý sống của người Đại Việt, đồng thời khẳng định vai trò Phật giáo như một sức mạnh tinh thần của dân tộc. Chính tại Côn Sơn, tinh thần “hộ quốc an dân” của Phật giáo Trúc Lâm được thể hiện rõ nét. Các thiền sư không tách mình khỏi thế sự mà tích cực tham gia vào công việc nước: động viên nhân dân kháng chiến chống Nguyên – Mông, xây dựng đoàn kết quốc gia và khuyến khích lối sống đạo đức, thanh bạch trong xã hội. Nhờ đó, chùa Côn Sơn trở thành hình mẫu của Phật giáo nhập thế, góp phần tạo nên bản sắc riêng của Phật giáo Việt Nam – vừa là tôn giáo, vừa là đạo lý sống dân tộc [7]. Sang thời Lê sơ, chùa Côn Sơn vẫn duy trì vai trò là trung tâm văn hóa – tư tưởng. Đây là nơi Nguyễn Trãi lui về ở ẩn sau khi hoàn thành sự nghiệp “Bình Ngô”. Trong không gian tĩnh tại của núi rừng Côn Sơn, Nguyễn Trãi đã sáng tác nhiều áng văn bất hủ như *Bình Ngô đại cáo*, *Úc Trai thi tập* thể hiện triết lý “chí nhân đại nghĩa” – một sự giao hòa giữa Nho – Phật – Lão, giữa hành đạo và nhập thế. Có thể nói, chính Côn Sơn đã hun đúc tư tưởng nhân nghĩa và nhân văn của Nguyễn Trãi, biến nơi đây thành trung tâm kết tinh trí tuệ và đạo đức Việt Nam [6].

### 2.1.3. Chùa Côn Sơn thời Nguyễn và giai đoạn hiện đại

Đến thời Nguyễn, mặc dù vai trò chính trị của Phật giáo suy giảm, song chùa Côn Sơn vẫn là điểm tựa tâm linh và sinh hoạt văn hóa của nhân dân vùng Đông Bắc. Các triều vua Lê – Nguyễn đều quan tâm trùng tu, tôn tạo chùa. Bia ký dựng năm Hoằng Định thứ 15 (1614) ghi lại: chùa khi đó có tới 83 gian, bao gồm tam quan, tiền đường, thượng điện, nhà tổ, hành lang, 18 tượng Phật và tòa Cửu phẩm Liên Hoa, một công trình nghệ thuật đặc sắc thể hiện tinh thần “thập phương Phật quốc”. Đến thời Lê Dụ Tông, nhà vua còn cho xây dựng Tam tháp tổ Trúc Lâm để thờ ba vị tổ Nhân Tông – Pháp Loa – Huyền Quang, biểu trưng cho mạch truyền đạo bền vững của Thiền phái Việt Nam [2]. Bước sang thế kỷ XIX – XX, chiến tranh và biến động xã hội khiến nhiều hạng mục của chùa bị hư hại. Tuy nhiên, người dân địa phương vẫn duy trì nghi lễ, gìn giữ truyền thống qua hình thức “Phật giáo dân gian”, thể hiện sức sống nội sinh mạnh mẽ của di tích. Từ sau đổi mới (1986), chùa Côn Sơn được phục hồi và trở thành di tích quốc gia đặc biệt (2012). Đặc biệt, ngày 12/7/2025, quần thể Yên Tử – Vĩnh Nghiêm – Côn Sơn, Kiếp Bạc đã chính thức được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới, khẳng định giá trị toàn cầu của hệ thống Thiền phái Trúc Lâm – biểu trưng cho bản sắc Phật giáo Việt Nam hòa quyện cùng dân tộc.

### 2.1.4. Vai trò biểu tượng của chùa Côn Sơn trong lịch sử dân tộc

Xét trong tiến trình lịch sử, chùa Côn Sơn không chỉ là một ngôi chùa, mà là biểu tượng của Phật giáo nhập thế – yêu nước – nhân nghĩa. Ở mỗi giai đoạn, chùa đảm nhận một vai trò khác nhau: thời Trần là trung tâm đạo học, thời Lê là không gian tư tưởng nhân nghĩa, thời hiện đại là di sản văn hóa và điểm hội tụ tinh thần dân tộc. Chính tính liên tục ấy cho thấy Phật giáo Việt Nam không hề tách rời dân tộc, mà hòa quyện trong mọi biến động lịch sử. Có thể nói chùa Côn Sơn là một “trường văn hóa” nơi các yếu tố tôn giáo, nghệ thuật, triết học và chính trị gặp gỡ. Ở đây, Phật giáo không chỉ tồn tại như một hệ thống tín ngưỡng, mà trở thành nguồn vốn văn hóa góp phần định hình đạo đức, thẩm mỹ và nhân sinh quan người Việt. Không gian thiền định giữa núi rừng Côn Sơn đã tạo nên một “địa linh” vừa tĩnh lặng, vừa năng động và phản ánh tinh thần dân tộc Việt Nam: yêu chuộng hòa bình, trọng đạo lý, kiên cường mà nhân hậu. Vì vậy, có thể khẳng định: chùa Côn Sơn là một bản trường ca lịch sử sống, nơi hội tụ giữa thiên và trí tuệ, giữa đạo và đời, giữa dân tộc và nhân loại. Di sản ấy không chỉ giúp ta hiểu về quá khứ, mà còn mở ra tầm nhìn cho hiện tại – rằng, phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

cần phải dựa trên nền tảng đạo đức, nhân văn và tinh thần nhập thế mà Phật giáo Việt Nam, qua chùa Côn Sơn đã dày công vun đắp suốt hàng trăm năm qua.

## **2.2. Giá trị nhập thế của Phật giáo tại chùa Côn Sơn**

### *2.2.1. Tinh thần “từ bi – trí tuệ – vô ngã” và triết lý hành đạo*

Phật giáo Việt Nam, đặc biệt qua Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, luôn đề cao tư tưởng nhập thế – lấy con người làm trung tâm, xem việc tu hành không tách rời hành động xã hội. Tại chùa Côn Sơn, tinh thần ấy được kết tinh trong hành trạng của Thiền sư Huyền Quang – Tổ thứ ba của Thiền phái, người vừa là bậc tu hành mẫu mực, vừa là trí thức nhập thế, góp phần định hình nền đạo đức và văn hóa Đại Việt [4]. Triết lý “từ bi – trí tuệ – vô ngã” của Huyền Quang không chỉ nằm trong lời kinh mà còn trong cách hành đạo. “Từ bi” là lòng thương bao dung với chúng sinh; “trí tuệ” là năng lực nhận biết điều thiện, điều ác; còn “vô ngã” là sự buông bỏ vị kỷ để phụng sự cộng đồng. Ba giá trị này hợp thành nền tảng Phật giáo nhập thế, khẳng định rằng con đường giải thoát phải bắt đầu từ việc đem lại lợi ích thiết thực cho đời. Không gian chùa Côn Sơn phản ánh triết lý ấy qua cấu trúc cảnh quan – kiến trúc hài hòa giữa con người và thiên nhiên như Giếng Ngọc, suối Thạch bàn, rừng thông, núi kỳ lân vừa mang ý nghĩa phong thủy, vừa thể hiện triết học nhân sinh: con người hòa hợp với trời đất, coi thiên nhiên là phần mở rộng của tâm linh [4]. Đây là chiều sâu văn hóa học đặc trưng của thiền Việt Nam – nơi đạo đức, mỹ học và sinh thái kết nối trong một chỉnh thể nhân văn.

### *2.2.2. Sự hòa quyện giữa đạo và đời trong lịch sử và đời sống cộng đồng*

Giá trị nhập thế của Phật giáo tại Côn Sơn thể hiện rõ trong mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc. Từ thời Trần, các thiền sư như Pháp Loa, Huyền Quang không ẩn mình mà dẫn thân vào đời, vừa giảng pháp, vừa tham gia việc nước, thể hiện vai trò cố vấn triều chính, khẳng định sự gắn bó giữa Phật giáo và chính trị trong việc củng cố sức mạnh tinh thần quốc gia [6] để Phật giáo Trúc Lâm trở thành nền tảng đạo đức xã hội, định hướng nhân tâm và trật tự xã hội. Đến thời Lê sơ, Nguyễn Trãi tiếp nối tư tưởng “Phật pháp nhập thế” qua triết lý “chí nhân đại nghĩa”, coi lòng nhân là cốt lõi của hành đạo. Triết lý “hộ quốc an dân” của ông chính là biểu hiện cao nhất của lòng từ bi trong hành động yêu nước, cho thấy sự hòa quyện giữa đạo lý Phật giáo và đạo lý trị quốc của Nho giáo [6]. Từ đó có thể thấy chùa Côn Sơn là không gian biểu tượng của sự hòa hợp giữa đạo và đời. Phật giáo ở đây không chỉ là tín ngưỡng mà là hình thái văn hóa sống – một “vốn xã hội tinh thần” nuôi dưỡng đạo đức và cộng đồng. Hàng trăm năm qua, chùa Côn Sơn vẫn là nơi người dân tìm đến để cầu an, học đạo, gìn giữ giá trị nhân ái và lòng bao dung. Chính sự bền bỉ ấy đã tạo nên “văn hóa Côn Sơn” – một dạng văn hóa nhập thế vừa linh thiêng vừa nhân bản, phản ánh bản sắc hòa hợp của văn hóa Việt Nam [4]. Các nghi lễ như Lễ rước nước, giỗ Tổ Huyền Quang, đàn Mông Sơn thí thực, lễ mộc dục không chỉ là sinh hoạt tôn giáo mà còn là “giáo trình đạo đức sống” của cộng đồng, nơi các giá trị từ bi – vô ngã được hiện thực hóa trong tương tác xã hội [4]. Việc người dân cùng nhau tổ chức lễ hội, hát chầu văn, thi trò chơi dân gian hay tham gia cúng tế thể hiện tinh thần cố kết cộng đồng, qua đó Phật giáo hòa vào đời sống dân gian, trở thành sức mạnh đạo đức và tinh thần của người Việt.

### *2.2.3. Biểu tượng văn hóa của sự phát triển bền vững và nhân văn*

Phật giáo Việt Nam từ lâu đã đảm nhận vai trò giáo dục đạo đức, hướng con người tới lối sống an hòa và trách nhiệm. Tại chùa Côn Sơn, tinh thần ấy được chuyển hóa thành những hành động thiết thực: trồng cây trong khu di tích, hạn chế rác thải, tổ chức lễ hội xanh – những việc làm phản ánh sự gắn kết giữa đạo và đời, giữa tu tập tâm linh và bảo vệ môi trường [4]. Đó là biểu hiện cụ thể của “Phật giáo hành động”, nơi giáo lý được vận dụng để phụng sự cộng đồng. Giá trị nhập thế của Phật giáo tại Côn Sơn còn thể hiện ở khả năng dung hợp nhiều tầng giá trị – tôn giáo, đạo đức, lịch sử và phát triển. Trong không gian thiêng này, không có phân biệt giai tầng hay địa vị; tăng ni, du khách và người dân đều cùng tham gia nghi lễ, cùng chia sẻ niềm tin thiện lành. Điều đó thể hiện sức sống của văn hóa hòa hợp – một giá trị cốt lõi của Phật giáo Việt Nam, góp phần củng cố tinh thần đoàn kết xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chùa Côn Sơn là minh chứng cho năng lực thích ứng của văn hóa Việt Nam. Dù chịu tác động của đô thị hóa và kinh tế thị trường, chùa vẫn bảo lưu giá trị bản địa, đồng thời mở rộng chức

năng – từ nơi tu hành thành trung tâm văn hóa, du lịch và giáo dục đạo đức [4]. Dưới ánh sáng Phật giáo nhập thế, di sản không chỉ được bảo tồn như dấu ấn quá khứ, mà được tái sinh trong đời sống đương đại, đóng góp vào quá trình phát triển bền vững dựa trên lòng nhân, trí tuệ và sự hòa hợp. Giá trị nhập thế của Phật giáo ở chùa Côn Sơn vì thế không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo, mà còn trở thành triết lý hành động cho xã hội Việt Nam hôm nay: phát triển phải gắn với đạo đức, thịnh vượng phải đi đôi với lòng nhân, hiện đại hóa phải song hành với bảo tồn bản sắc. Chính sự giao hòa ấy khiến chùa Côn Sơn trở thành biểu tượng sống của văn hóa Việt Nam – nơi Phật giáo đồng hành cùng dân tộc trong suốt tiến trình lịch sử và hướng tới tương lai nhân văn, an lạc.

### **2.3. Bảo tồn và phát huy giá trị Phật giáo ở chùa Côn Sơn trong kỷ nguyên hiện nay**

#### **2.3.1. Chùa Côn Sơn – di sản sống trong dòng chảy hiện đại**

Bước vào thế kỷ XXI, chùa Côn Sơn không chỉ được nhìn nhận như một di tích cổ, mà còn là di sản sống, nơi quá khứ, hiện tại và tương lai cùng tồn tại trong không gian văn hóa Phật giáo. Giá trị của chùa Côn Sơn không chỉ nằm ở kiến trúc cổ kính, bia ký hay tòa Cửu phẩm Liên Hoa, mà còn ở sức sống tinh thần lan tỏa qua các hoạt động lễ hội, tín ngưỡng và giao tiếp cộng đồng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và kinh tế thị trường, di tích đang chịu nhiều áp lực: đô thị hóa, thương mại hóa không gian thiêng, biến đổi sinh thái và sự “du lịch hóa” lễ hội. Tuy nhiên, chính những thách thức đó cũng đặt ra cơ hội mới để chùa Côn Sơn được “tái định vị” như một trung tâm văn hóa – giáo dục – tôn giáo của thời đại. Bảo tồn chùa Côn Sơn không chỉ là gìn giữ vật thể, mà là bảo tồn giá trị sống, trong đó Phật giáo đóng vai trò “cốt lõi mềm” cho phát triển văn hóa và du lịch bền vững. Có thể nói, chùa Côn Sơn là một mô hình di sản thích ứng, nơi di sản không bị đóng băng trong quá khứ, mà được tái tạo liên tục qua các nghi lễ, thực hành văn hóa và hoạt động xã hội. Mỗi mùa lễ hội xuân – thu, hàng vạn du khách, Phật tử và cư dân địa phương cùng tham gia, tái hiện mối quan hệ giữa con người – thiên nhiên – tâm linh, biến Côn Sơn thành không gian “di sản động”, nơi truyền thống được tiếp nối bằng chính sự sống hôm nay.

#### **2.3.2. Bảo tồn kiến trúc, nghi lễ và cảnh quan hướng tới di sản bền vững**

Chùa Côn Sơn hiện còn lưu giữ hệ thống kiến trúc phong phú: tam quan, gác chuông, thượng điện, nhà tổ, tháp tổ Huyền Quang và tòa Cửu phẩm Liên Hoa – một biểu tượng độc đáo của nghệ thuật Phật giáo thời Trần – Lê. Việc bảo tồn những công trình này đòi hỏi nguyên tắc phục dựng đúng chất liệu gốc (gỗ lim, đá xanh, ngói mũi hài...), đảm bảo tính chân xác, không hiện đại hóa tùy tiện. Công tác trùng tu phải dựa trên tư liệu lịch sử, hình ảnh khảo cổ và sự tham vấn của các chuyên gia văn hóa – tôn giáo. Bên cạnh kiến trúc, các nghi lễ truyền thống như lễ rước nước, lễ tế trời đất, đàn Mông Sơn thí thực, lễ giỗ Thiền sư Huyền Quang và tưởng niệm Nguyễn Trãi cần được bảo tồn như ký ức thiêng của cộng đồng, tránh sân khấu hóa hay thương mại hóa. Nhiều quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc đã thành công trong việc bảo vệ nghi lễ bằng luật và truyền dạy liên thế hệ. Đây là một kinh nghiệm Việt Nam có thể vận dụng để đưa nghi lễ Côn Sơn trở thành thực hành di sản văn hóa đương đại [6]. Đặc biệt, việc bảo vệ cảnh quan tự nhiên như rừng thông, suối Thạch Bàn, giếng Ngọc, núi Kỳ Lân là điều kiện không thể tách rời khỏi bảo tồn di sản. Trong triết lý Phật giáo, thiên nhiên là phần mở rộng của tâm linh, nơi con người tìm thấy sự an tĩnh qua giao cảm với đất trời. “Giữ rừng là giữ đạo, giữ cảnh là giữ tâm” – quan niệm này làm nên cốt lõi sinh thái học Phật giáo của Trúc Lâm Côn Sơn [7].

#### **2.3.3. Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với giáo dục di sản**

Du lịch tâm linh hiện là xu hướng phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam, nhưng nếu thiếu định hướng, dễ rơi vào thương mại hóa hoặc “bày bán tín ngưỡng”. Với chùa Côn Sơn, phát triển du lịch không chỉ là khai thác giá trị kinh tế, mà phải đặt trong chiến lược phát triển bền vững dựa trên di sản văn hóa – tôn giáo. Để đạt được điều đó, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Quy hoạch không gian du lịch hợp lý, bảo đảm sự tôn nghiêm của khu di tích, tránh xây dựng công trình hiện đại lấn át kiến trúc cổ.

Xây dựng tuyến du lịch “Ba trung tâm Trúc Lâm” (Yên Tử – Quỳnh Lâm – Côn Sơn) nhằm kết nối vùng, tạo chuỗi giá trị văn hóa – tâm linh – sinh thái, giúp du khách trải nghiệm toàn diện hơn về tinh thần

Phật giáo nhập thế.

Phát triển giáo dục di sản thông qua các chương trình thuyết minh, triển lãm, học tập trải nghiệm cho học sinh, sinh viên và du khách. Hoạt động này không chỉ quảng bá di tích, mà còn truyền dạy giá trị đạo đức, lịch sử, bản sắc dân tộc cho thế hệ trẻ.

Như vậy, du lịch tại Côn Sơn không chỉ là “đi lễ” mà là hành trình nhận thức văn hóa, nơi du khách không chỉ “đi lễ” mà còn “học đạo” và “hành thiện”, cảm nhận triết lý từ bi – vô ngã – hòa hợp của Phật giáo Việt Nam.

Bên cạnh đó, chùa Côn Sơn có thể lan tỏa tinh thần nhập thế qua các hoạt động giáo dục, thiện nguyện và môi trường: tổ chức khóa tu mùa hè, lớp Phật pháp ứng dụng cho thanh thiếu niên; các chương trình cứu trợ, giúp đỡ người yếu thế; mô hình “chùa xanh – lễ hội xanh” gắn triết lý vô ngã với bảo vệ môi trường. Những hoạt động ấy giúp Phật giáo hiện diện tích cực trong xã hội hiện đại, nuôi dưỡng đạo đức và cân bằng tinh thần [6].

Cuối cùng, để bảo tồn bền vững, cần mô hình quản trị đa trung tâm, trong đó Nhà nước – Cộng đồng – Tôn giáo cùng tham gia:

Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành chính sách và phân bổ nguồn lực cho công tác trùng tu, bảo tồn định kỳ; đồng thời phát triển hạ tầng giao thông, dịch vụ công cộng phục vụ du khách.

Cộng đồng địa phương là chủ thể văn hóa của di sản, có trách nhiệm gìn giữ, truyền dạy và thực hành lễ hội, góp phần đảm bảo tính liên tục của văn hóa địa phương.

Giới Phật giáo (tăng ni, trụ trì, tín đồ) là linh hồn của di sản, giữ gìn tính tôn nghiêm, tổ chức hoạt động tôn giáo đúng chính pháp, đồng thời phối hợp với chính quyền và các cơ quan nghiên cứu để quảng bá giá trị văn hóa, giáo dục tinh thần nhân ái.

Mối quan hệ hài hòa giữa ba trụ cột này không chỉ đảm bảo sự bền vững của chùa Côn Sơn, mà còn là mô hình mẫu cho quản lý di sản văn hóa – tôn giáo trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Đây cũng là con đường để Phật giáo tiếp tục đồng hành cùng dân tộc – không chỉ trong quá khứ mà ngay trong công cuộc xây dựng xã hội hiện đại, nhân văn và bền vững hôm nay.

### 3. Kết luận

Chùa Côn Sơn là biểu tượng tiêu biểu của Phật giáo nhập thế Việt Nam, nơi hòa quyện giữa đạo và đời, giữa tu tập tâm linh và phụng sự dân tộc. Trải qua nhiều thế kỷ, chùa Côn Sơn không chỉ là trung tâm của Thiền phái Trúc Lâm, mà còn là không gian văn hóa, xã hội góp phần hình thành bản sắc tinh thần Việt Nam. Từ tư tưởng “từ bi – trí tuệ – vô ngã” của Huyền Quang đến lý tưởng “chí nhân đại nghĩa” của Nguyễn Trãi, Côn Sơn thể hiện mạch tư tưởng nhân văn xuyên suốt: tu để hành, hành để hóa, hóa để an dân. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, giá trị của chùa Côn Sơn vượt khỏi phạm vi tôn giáo, trở thành di sản tinh thần của nhân loại, biểu đạt triết lý phát triển bền vững dựa trên đạo đức, lòng nhân và trí tuệ. Bảo tồn và phát huy di sản này chính là gìn giữ căn cốt văn hóa dân tộc, nuôi dưỡng con người Việt nhân ái, khai sáng và sáng tạo – hiện thực hóa khát vọng “tốt đời, đẹp đạo” trong kỷ nguyên mới.

#### Tài liệu tham khảo

[1] Thích Gia Quang (2023). *Thiền sư Huyền Quang và Lễ hội chùa Côn Sơn*. Nguồn: <https://consonkiepbac.org.vn/thien-su-huyen-quang-va-le-hoi-chua-con-son/>. Truy cập ngày 15/10/2025.

[2] Thế Phúc (2023). *Lễ hội chùa Côn Sơn*. Nguồn: <https://dsvh.gov.vn/le-hoi-chua-con-son-3145>. Truy cập ngày 15/10/2025.

[3] Cổng thông tin Du lịch Việt Nam (2023). *Chùa Côn Sơn – điểm đến tâm linh, lịch sử và văn hóa*. Nguồn: <https://vietnamtourism.gov.vn/post/17721>. Truy cập ngày 15/10/2025.

[4] PV (2023). *Chùa Côn Sơn – một trong ba trung tâm Thiền phái Trúc Lâm*. Nguồn: <https://ngaynay.vn/phatgiaio/chua-con-son-mot-trong-ba-trung-tam-thien-phai-truc-lam-post153182.html>. Truy cập ngày 15/10/2025.

[5] Quốc Vinh (2024). *Côn Sơn – Nơi hội tụ tinh hoa đất trời, anh hào tỏa sáng*. Nguồn: <https://thongnhatdatnuoc.nhandan.vn/con-son-noi-hoi-tu-tinh-hoa-dat-troi-anh-hao-toa-sang-167.html>. Truy cập ngày 15/10/2025.

[6] Trần Thị Thu Hà (2024). *Thực hành tín ngưỡng ở khu di tích Côn Sơn – Kiếp Bạc*. Đề tài cấp cơ sở tại Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

[7] Thích Lệ Quang (2022). *Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử – dấu ấn của Phật giáo thời Trần*. Nguồn: <https://tapchinghiencuuphatthoc.vn/thien-phai-truc-lam-yen-tu-dau-an-cua-phat-giao-thoi-tran.html>. Truy cập ngày 15/10/2025.